Đánh Giá Xâm Phạm Tác Phẩm Mỹ Thuật Ứng Dụng tại Việt Nam: Phạm vi bảo hộ và Nguyên tắc xác định

Trong thực tiễn xử lý tranh chấp quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, một câu hỏi thường xuyên được đặt ra là: **Có phải hai sản phẩm/tác phẩm mỹ thuật cứ nhìn giống nhau là xâm phạm?** Sự giống nhau có thể xuất phát từ ấn tượng thị giác ban đầu rằng hai sản phẩm có hình thức như nhau. Tuy nhiên, ấn tượng chủ quan này dễ dẫn đến định kiến và khiến việc đánh giá đi chệch khỏi bản chất về phạm vi bảo hộ của tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

Vậy **phạm vi bảo hộ của một tác phẩm mỹ thuật ứng dụng nằm ở đâu?** Khi nào thì một tác phẩm mỹ thuật ứng dụng rơi vào phạm vi bảo hộ của một tác phẩm mỹ thuật đã được bảo hộ? Hay chính xác hơn, **cái gì trong tác phẩm mỹ thuật được bảo hộ?**

Để trả lời những câu hỏi này, cần quay về nguyên lý cốt lõi của Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định 17/2023/NĐ-CP, và bản chất của "tác phẩm mỹ thuật ứng dụng" trong hệ thống quyền tác giả.

1. Phạm vi bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng: "Đường nét - màu sắc - hình khối - bố cục" là trung tâm của bảo hộ quyền tác giả

Theo quy định tại Điều 66.2 Nghị định 17/2023/NĐ-CP, **phạm vi bảo hộ quyền tác giả** được xác định dựa trên:

- **Hình thức thể hiện bản gốc tác phẩm** (không phải ý tưởng trừu tượng)
- **Tính nguyên gốc của sự sáng tạo**
- **Sự thể hiện, biểu hiện của ý tưởng** mà không phải bản thân ý tưởng

Điều này có nghĩa là **phạm vi bảo hộ quyền tác giả được xác định theo hình thức thể hiện bản gốc tác phẩm**; việc xác định xâm phạm phải xem xét **tính nguyên gốc** của sáng tạo và sự thể hiện chứ không phải ý tưởng thuần túy. Để kết luận xâm phạm cần so sánh bản sao với bản gốc về **hình thức thể hiện**, tính nguyên gốc, thời điểm hoàn thành và khả năng tiếp cận tác phẩm gốc.

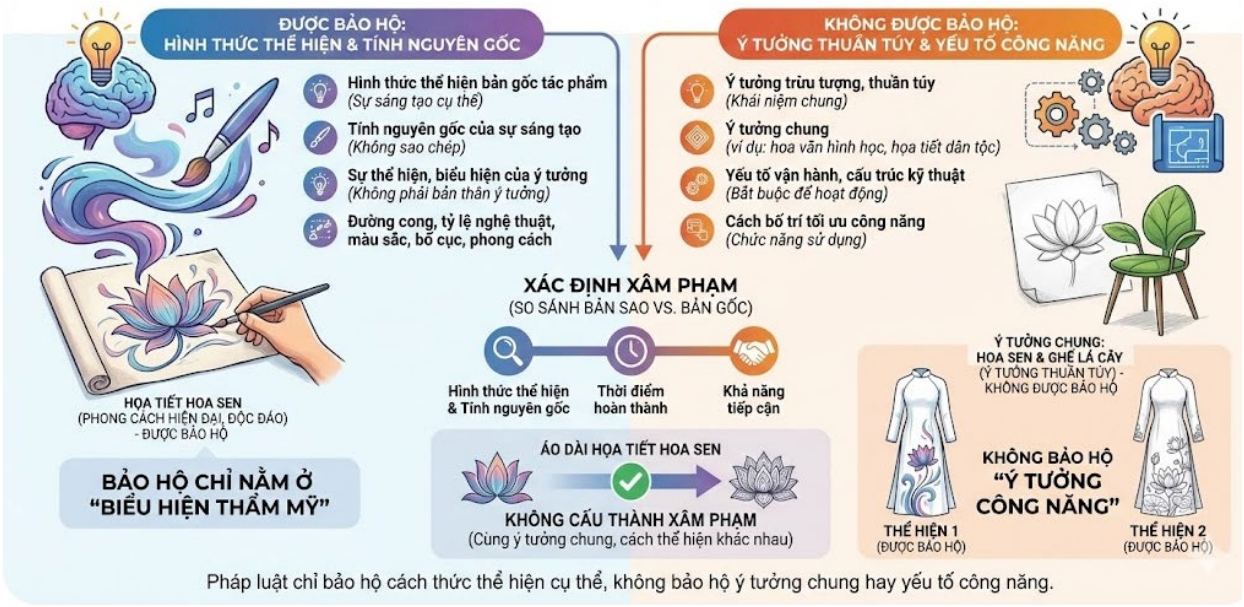
Quy định này có tính thực dụng cao trong việc phân biệt giữa: (i) **Sự giống nhau về ý tưởng chung** (không cấu thành xâm phạm): Nhiều tác phẩm có thể cùng sử dụng một ý tưởng thiết kế chung (ví dụ: hoa văn hình học, họa tiết dân tộc truyền thống) và (ii) **Sự giống nhau về cách thể hiện cụ thể** (có thể cấu thành xâm phạm): Khi cách bố trí, đường nét, chi tiết trang trí, tỷ lệ... được sao chép.

Ví dụ: Nếu hai nhà thiết kế cùng tạo ra họa tiết hoa sen trên áo dài, nhưng một người vẽ hoa sen theo phong cách hiện đại với đường nét tối giản, người kia vẽ theo phong cách cổ điển với nhiều chi tiết phức tạp → không cấu thành xâm phạm vì cách thể hiện khác nhau.

Điều này có nghĩa là, pháp luật **không bảo hộ ý tưởng** (chẳng hạn ý tưởng thiết kế một chiếc ghế có hình dạng lá cây), mà chỉ bảo hộ **cách thức thể hiện cụ thể** của ý tưởng đó (đường nét, tỷ lệ, chi tiết trang trí, màu sắc, cách bố cục...).

Như vậy, phần được bảo hộ có thể bao gồm: đường cong thẩm mỹ, tỷ lệ nghệ thuật, cách phối màu, hình khối độc đáo, bố cục tạo hình, phong cách thiết kế. Không được bảo hộ các yếu tố như: phần bên ngoài buộc phải có để sản phẩm vận hành, cấu trúc kỹ thuật, cách bố trí vì tối ưu công năng, các yếu tố tất yếu để sản phẩm hoạt động. **=> Bảo hộ chỉ nằm ở "biểu hiện thẩm mỹ", không nằm ở "ý tưởng công năng".**

PHẠM VI BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ: BIỂU HIỆN THẨM MỸ VS. Ý TƯỞNG CÔNG NĂNG
(Theo Điều 66.2 Nghị định 17/2023/NĐ-CP)



2. Nguyên tắc so sánh xâm phạm đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng

Điều 66 Nghị định 17/2023/NĐ-CP quy định rằng: **"Căn cứ xác định yếu tố** xâm phạm quyền tác giả **là phạm vi bảo hộ quyền tác giả được xác định theo *hình thức thể hiện bản gốc tác phẩm*; phải xem xét *tính nguyên gốc* và *sự thể hiện của ý tưởng*, không phải *bản thân ý tưởng*".**

Do đó, việc so sánh xâm phạm đối tác phẩm mỹ thuật ứng dụng được thực hiện trên 3 nguyên tắc sau:

[i] So sánh theo hình thức thể hiện: Không so sánh ý tưởng chung chung mà phải so sánh các yếu tố biểu hiện cụ thể (màu sắc, bố cục, đường nét, hình tượng, cách thể hiện tính cách nhân vật, chi tiết thẩm mỹ) để xác định có trùng lặp về biểu hiện/cách thể hiện hay không.

Lưu ý: Việc so sánh phải dựa trên **sự thể hiện, biểu hiện cụ thể của ý tưởng sáng tạo**, không phải bản thân ý tưởng. Ví dụ:

- ❌ **Không được bảo hộ:** Ý tưởng "thiết kế bao bì với hình hoa sen"
- ✓ **Được bảo hộ:** Cách vẽ hoa sen cụ thể (đường nét, tỷ lệ, góc nhìn, màu sắc, cách stylized hóa

[ii] Đánh giá tính nguyên gốc: Điều 66 yêu cầu phải xem xét:

- **"tính nguyên gốc của sự sáng tạo tác phẩm"**
- **"sự thể hiện của ý tưởng sáng tạo tác phẩm"**

Điều này có nghĩa: (i) Không phải mọi phần của tác phẩm đều được bảo hộ và (ii) Chỉ phần nào thể hiện **lựa chọn sáng tạo**, **không bị chức năng quyết định**, **không phổ biến** mới thuộc phạm vi bảo hộ.

Do đó, khi so sánh xâm phạm, cần xác định:

(i) Phần nào của tác phẩm mang tính nguyên gốc → là phần được bảo hộ.
(ii) Bên kia có sao chép phần nguyên gốc này không → nếu có → xâm phạm.
(ii) Mức độ sao chép không cần cao → chỉ cần sao chép **một biểu hiện nguyên gốc**, không đòi hỏi sao chép nhiều phần.

Một yếu tố chỉ được bảo hộ nếu nó là kết quả của sáng tạo độc lập, có dấu ấn cá nhân; yếu tố phổ biến, kỹ thuật thông dụng không được bảo hộ. **Tính nguyên gốc là tiêu chí quyết định** khi so sánh. **Các yếu tố CÓ tính nguyên gốc (được bảo hộ) có thể bao gồm:**

- Cách lựa chọn, sắp xếp, kết hợp các yếu tố mang tính cá nhân hóa
- Phong cách thể hiện độc đáo, khác biệt với tác phẩm khác
- Họa tiết, hình tượng được sáng tạo riêng, không sao chép từ nguồn công cộng
- Cách stylized hóa đặc trưng (cách biến tấu, đơn giản hóa, cách điệu...)
- Chi tiết thẩm mỹ mang dấu ấn riêng của tác giả

Ví dụ: Hai tác phẩm thiết kế áo dài đều sử dụng họa tiết hoa sen:

- **Tác phẩm A:** Vẽ hoa sen theo phong cách tối giản, 5 cánh hoa đều nhau, đường nét vector sắc nét, màu hồng pastel, bố trí đối xứng hai bên
- **Tác phẩm B:** Vẽ hoa sen theo phong cách thủy mặc, cánh hoa không đều, nét vẽ mềm mại có độ pha loãng, màu hồng đậm nhạt gradient, bố trí tự nhiên lệch tâm

Kết luận: Mặc dù cùng ý tưởng "hoa sen trên áo dài" nhưng **cách thể hiện khác biệt rõ ràng**, mỗi tác phẩm có tính nguyên gốc riêng → Không cấu thành xâm phạm.

[iii] Yếu tố tiếp cận và thời điểm: Cần chứng minh bên bị cáo buộc xâm phạm **có khả năng tiếp cận tác phẩm gốc** và **thời điểm hoàn thành** để loại trừ khả năng trùng hợp ngẫu nhiên hoặc sáng tạo độc lập.

(a) Đánh giá sự tiếp cận của tác giả đối với tác phẩm đã có:
Các bằng chứng chứng minh khả năng tiếp cận:

- Tác phẩm gốc đã được công bố, triển lãm, xuất bản
- Bị cáo từng tham gia sự kiện nơi tác phẩm được trưng bày
- Tác phẩm được đăng tải công khai trên internet, mạng xã hội
- Bị cáo từng làm việc chung, hợp tác với tác giả gốc
- Bị cáo từng được gửi, giới thiệu tác phẩm gốc
- Tác phẩm gốc nổi tiếng trong ngành, khó có thể không biết

Trường hợp không có khả năng tiếp cận:

- Tác phẩm gốc chưa từng được công bố
- Bị cáo ở địa lý xa, không có điều kiện tiếp cận
- Không có bằng chứng về việc tiếp cận

Nếu không chứng minh được khả năng tiếp cận, ngay cả khi có sự tương đồng, khó kết luận xâm phạm (có thể là sáng tạo độc lập trùng hợp).

(b) So sánh thời gian, thời điểm hoàn thành tác phẩm:

Các bằng chứng về thời điểm:

- Ngày đăng ký bản quyền, lưu chiểu
- Ngày công bố, xuất bản lần đầu
- Metadata của file số (ngày tạo, chỉnh sửa)
- Hợp đồng, hóa đơn liên quan đến quá trình sáng tạo
- Email, tin nhắn trao đổi về tác phẩm
- Bản phác thảo, draft có ghi ngày tháng

Nguyên tắc đánh giá:

- Tác phẩm hoàn thành **trước** có ưu thế trong việc chứng minh quyền tác giả
- Nếu tác phẩm bị nghi ngờ hoàn thành **sau** khi tác phẩm gốc được công bố + có bằng chứng tiếp cận → Khả năng xâm phạm cao

Nếu cả hai tác phẩm hoàn thành **cùng thời điểm** hoặc không xác định được thứ tự → Cần xem xét thêm các yếu tố khác (mức độ tương đồng, khả năng tiếp cận, tính nguyên

Ví dụ: Tác phẩm A được đăng ký bản quyền ngày 01/01/2023 và đăng công khai trên Facebook. Tác phẩm B xuất hiện ngày 01/06/2023, có nhiều điểm tương đồng với A.

Phân tích:

✓ Tác phẩm A có ưu thế về thời gian (trước 5 tháng)
✓ Tác phẩm A đã công bố công khai → Tác giả B có khả năng tiếp cận
✓ Nếu so sánh chi tiết thấy có sự tương đồng đáng kể về cách thể hiện → **Khả năng xâm phạm cao**, gánh nặng chứng minh chuyển sang bên B (phải chứng minh sáng tạo độc lập)

3. Xâm phạm khi nào: Sao chép toàn bộ hay sao chép một phần?

Theo **điểm a, b, c khoản 3, Điều 66 Nghị định 17/2023/NĐ-CP**, bản sao/tác phẩm bị coi là xâm phạm trong các trường hợp:

[i] Sao chép toàn bộ tác phẩm: Đây là trường hợp dễ nhận biết nhất: sao chép nguyên xi, không có sự thay đổi đáng kể về hình thức thể hiện.

[ii] Sao chép một phần tác phẩm - Vấn đề cần làm rõ

Nếu tác phẩm mỹ thuật ứng dụng gồm 06 phần, bên kia chỉ sao chép 01 phần trong đó (phần này cũng là phần sáng tạo của tác giả), liệu có cấu thành xâm phạm không?

(a) Cơ sở pháp lý: Theo **Điều 66.3(a)**, quy định rõ: *"Bản sao là bản sao chép **một phần** hoặc toàn bộ tác phẩm đang được bảo hộ"* → Luật không yêu cầu phải sao chép toàn bộ mới cấu thành xâm phạm.
Điểm c, khoản 3, Điều 66 còn mở rộng: *"Tác phẩm, phần tác phẩm có nhân vật, hình tượng, cách thể hiện tính cách nhân vật, hình tượng, tình tiết của tác phẩm đang được bảo hộ"* cũng bị coi là xâm phạm.

(b) Tiêu chí đánh giá "một phần" bị sao chép

Quan điểm 1 - Yêu cầu nghiêm ngặt: Phần bị sao chép phải là phần có **tính thẩm mỹ cao nhất**, **đặc trưng nhất**, **mang tính nhận diện** của tác phẩm.

Quan điểm 2 - Yêu cầu linh hoạt: Chỉ cần phần bị sao chép:
- Là phần sáng tạo (có tính nguyên gốc)
- Có thể nhận biết được nguồn gốc từ tác phẩm gốc
- Không phải là yếu tố thông thường, phổ biến

Phân tích thực tiễn: Theo tinh thần của Nghị định 17/2023, **quan điểm 2 phù hợp hơn** với thực tế và mục đích bảo hộ quyền tác giả. Lý do:

✓ **Luật không phân biệt "phần quan trọng nhất"**: Điều luật chỉ nói "một phần" mà không đặt ra tiêu chí về mức độ quan trọng
✓ **Bảo vệ toàn diện quyền tác giả**: Nếu yêu cầu phải là "phần có tính thẩm mỹ cao nhất" sẽ tạo kẽ hở cho hành vi xâm phạm
✓ **Tính nguyên gốc là tiêu chí quyết định**: Miễn là phần đó thể hiện sự sáng tạo có tính nguyên gốc của tác giả (không phải yếu tố thông thường, công cộng), việc sao chép đã cấu thành xâm phạm

Ví dụ: Một tác phẩm thiết kế bao bì gồm 6 yếu tố: (i) Logo thương hiệu; (ii) Họa tiết hoa văn góc trên bên trái (sáng tạo độc đáo); (iii) Bảng màu chính; (iv) Font chữ; (v) Slogan và (vi) Hình ảnh sản phẩm

Nếu bên thứ hai sao chép **họa tiết hoa văn góc trên** (dù không phải yếu tố nổi bật nhất), nhưng họa tiết này:
- Được tác giả sáng tạo độc đáo
- Không phải họa tiết thông thường
- Có thể nhận biết nguồn gốc

→ **Vẫn cấu thành xâm phạm**, không cần phải là "phần có tính thẩm mỹ cao nhất"



Sao chép một phần mang tính nguyên gốc = Xâm phạm Quyền tác giả
(Dù tổng thể khác biệt)

(c) Sao chép "một phần" hiểu thế nào và tiêu chí cấu thành xâm phạm?

- **Một phần có thể cấu thành xâm phạm** nếu phần đó là **phần sáng tạo, mang tính thẩm mỹ độc lập** và thuộc phạm vi bảo hộ của tác phẩm gốc. Không phải mọi "một phần" đều đủ; cần đánh giá **chất lượng sáng tạo** của phần bị sao chép.
- **Tiêu chí thực chiến**: khi tác phẩm gồm 6 phần, việc sao chép 1 phần chỉ cấu thành xâm phạm nếu phần đó chứa yếu tố nguyên gốc, dễ nhận diện và có giá trị thẩm mỹ đáng kể; nếu phần sao chép là yếu tố phụ, kỹ thuật thông thường, khả năng không cấu thành xâm phạm. **Nói cách khác, sao chép một phần phải vượt ngưỡng "đáng kể" về mặt sáng tạo** để bị coi là xâm phạm.
- Luật không yêu cầu phần sao chép phải là "phần thẩm mỹ cao nhất" nhưng thực tế chứng minh và tòa án thường xem xét **mức độ quan trọng và tính độc đáo** của phần đó trong tổng thể tác phẩm khi ra phán quyết

[iii] Sao chép nhân vật, hình tượng, cách thể hiện

Đây là quy định đặc biệt quan trọng đối với **tác phẩm mỹ thuật ứng dụng**. Ngay cả khi không sao chép toàn bộ tác phẩm, việc sử dụng:

- Nhân vật, hình tượng đặc trưng
- Cách thể hiện tính cách nhân vật, hình tượng
- Tình tiết đặc trưng

Cũng bị coi là xâm phạm.

Ví dụ: Một nhà thiết kế tạo ra nhân vật mascot độc đáo cho thương hiệu. Dù người khác không sao chép toàn bộ thiết kế bao bì, nhưng sử dụng nhân vật mascot đó → cấu thành xâm phạm.

Lời kết

Nguyên tắc so sánh xâm phạm đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP đã thiết lập cơ sở, nguyên tắc pháp lý rõ ràng và khoa học. **Phạm vi bảo hộ** không nằm ở ý tưởng hay ấn tượng thị giác chung, mà ở **hình thức thể hiện cụ thể có tính nguyên gốc**.

Việc xác định xâm phạm phải dựa trên so sánh biểu hiện cụ thể và tính nguyên gốc chứ không phải ấn tượng thị giác sơ bộ; sao chép một phần có thể cấu thành xâm phạm nếu phần đó thuộc phạm vi bảo hộ và mang tính sáng tạo đáng kể.

Khi đánh giá tranh chấp, nên thu thập chứng cứ về **thời điểm hoàn thành, bằng chứng tiếp cận, phân tích chuyên môn về yếu tố nguyên gốc** và so sánh chi tiết các yếu tố biểu hiện sẽ quyết định kết quả tranh chấp.

Với 15 năm hoạt động và uy tín đã được khẳng định trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, KENFOX IP & Law Office hiểu rõ các thách thức pháp lý trong việc bảo hộ và thực thi quyền đối với thiết kế ứng dụng. Chúng tôi không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp xác lập và đăng ký quyền đối với kiểu dáng công nghiệp và quyền tác giả, mà còn xây dựng chiến lược tư vấn và tranh tụng chuyên sâu, tập trung vào việc nhận diện, khoanh vùng và chứng minh các "yếu tố sáng tạo cốt lõi" - trọng tâm quyết định phạm vi bảo hộ, tiêu chí xâm phạm và mức độ hiệu quả thực thi, qua đó bảo vệ tối ưu tài sản thiết kế và gia tăng xác suất thành công trong các tranh chấp xâm phạm phức tạp.

Nguyễn Vũ Quân | Partner, IP Attorney
Đỗ Thị Phấn |Special Counsel
Hoàng Thị Tuyết Hồng | Senior Trademark Attorney

Contact
KENFOX IP & Law Office
Building No. 6, Lane 12/93, Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 3724 5656
Email: info@kenfoxlaw.com / kenfox@kenfoxlaw.com